

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2026/HS-ST.

Ngày: 05-6-2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Phan Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Smi, là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm Sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Phan Bảo N, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1993 tại tỉnh Lâm Đồng, CCCD số 051093016506; Nơi cư trú: Thôn C, xã N, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc M và bà Phan Thị N1; đã ly hôn với chị Nguyễn Thị N2 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-01-2026; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L – Có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH V2.

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn C, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Thanh Y – Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh A – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân T3 – Vắng mặt.

Địa chỉ trụ sở chính: 76 N, Thôn A, xã K, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Phan Quốc A, sinh năm 1985 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã N, tỉnh lâm Đồng.

Người làm chứng: Bà Đinh Thị L, sinh năm 1993 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do kinh doanh thua lỗ, bị hù dọa, ép trả nợ nên Phan Bảo N nảy sinh ý định cướp giật tài sản, đối tượng hướng đến là tiệm vàng trên địa bàn xã N, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 01-01-2026, để thực hiện hành vi, N dùng băng keo dán biển kiểm sát số 49H1-032.28 đè lên biển kiểm soát số 48H1-159.97 của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha nhằm che giấu thông tin. Ngoài ra, N mang theo biển kiểm soát số 49H1 - 376.42 và 01 con dao thái lan rồi điều khiển xe mô tô đi đến khách sạn S do anh Nguyễn Hồng Thanh T làm chủ, thuê phòng 301 cất đồ, nghỉ ngơi. Khoảng 09 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô đi ăn sáng, uống cà phê tại xã K, tỉnh Lâm Đồng rồi điều khiển xe mô tô đi quanh khu vực chợ N5, tỉnh Lâm Đồng với mục đích nếu phát hiện tiệm vàng nào sơ hở thì thực hiện hành vi cướp giật nhưng do thấy khu vực chợ có nhiều người qua lại nên N về lại khách sạn S. Khoảng 15 giờ cùng ngày, N mang theo con dao thái lan, mặc ba lớp áo, ngoài cùng là áo khoác hai mặt màu xám và đen, mặc quần vải thun dài màu đen, đội mũ lưỡi trai, đeo kính đen và khẩu trang nhằm tránh bị nhận diện rồi điều khiển xe mô tô đến tiệm vàng V2 tại Thôn C, xã N, tỉnh Lâm Đồng. Đến nơi, N dựng xe trước sân, cắm sẵn chìa khóa trên xe rồi đi vào bên trong, tay cầm 01 túi nilong màu đỏ. Vào tiệm vàng, N gặp bà Trần Thị Thanh Y (chủ tiệm vàng), đưa ra thông tin cần mua vàng tổ chức đám cưới để bà Y tin tưởng. Nhật lựa chọn 02 vòng cổ, 02 lắc tay, 02 nhẫn trơn, 01 đôi bông tai, 03 dây chuyền và 01 vòng tay. Sau khi lựa xong, bà Y lấy các sản phẩm vàng N đã chọn bỏ vào hộp nhưng cất vào hộc tủ để thống kê và tính tiền. Nhật lấy lý do muốn xem lại trước khi quyết định mua thì bà Y để vàng lên mặt kính tủ. Lúc này, bà Y lấy nhẫn vàng cho bà Đinh Thị L, là khách hàng xem. Lợi dụng lúc bà Y không chú ý, N sử dụng tay phải cầm hộp nhưng có chứa số vàng trên nhanh chóng cho vào túi nilong màu đỏ rồi chạy ra phía cửa kính đang mở, dùng tay phải đóng cửa kính lại nhằm ngăn cản sự truy đuổi. N chạy đến chỗ để xe mô tô, quay đầu xe nổ máy thì bà L, là khách mua vàng chạy ra, cầm tay vào phần gác ba ga phía sau xe nhưng N tăng ga và chạy thoát về hướng Thôn B, xã N, tỉnh Lâm Đồng. Khu vực này có nhiều đồi dốc nên N đẩy xe xuống một khe vực có nhiều bụi rậm. Sau đó N gọi điện thoại cho ông Hà Văn D, là tài xế chạy xe taxi tới chở N đến Trung tâm thương mại K. Khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, N gọi tổng đài đặt taxi nhằm mục đích đi bán vàng thì ông Nguyễn Như V tới, chở N đến tiệm V4 Ánh tại Thôn A, xã K, tỉnh Lâm Đồng do ông Huỳnh A làm chủ. Tại đây, N gặp ông Huỳnh Quốc T1, là con của ông A đang trông coi cửa tiệm. Nhật lấy 01 sợi dây chuyền phần đầu dây có ghi “TKJ 610” đưa cho ông T1 kiểm tra, ông T1 thông báo cho N sợi dây chuyền có trọng lượng 06 chỉ và thu mua với giá là 8.500.000 đồng/chỉ, thành tiền là 51.000.000 đồng, N đồng ý bán rồi lấy

tiền mặt từ ông T1, sau đó nói ông V chở về khách sạn S lấy đồ, trả phòng rồi đi taxi đến phường B, tỉnh Lâm Đồng nhằm mục đích tiếp tục tìm tiệm vàng bán số vàng còn lại nhưng lúc này các tiệm đều đóng cửa. Sau đó, N thuê xe taxi (không rõ hãng và nhân thân tài xế) từ phường B đến phòng trọ của bà Nguyễn Thị Kim N3 (sinh năm 1995) tại Thôn B, xã K, tỉnh Lâm Đồng để ngủ. Đến khoảng 05 giờ ngày 02-01-2026, N tiếp tục thuê xe taxi (không rõ hãng xe và nhân thân tài xế) đến chợ G thuộc phường B, tỉnh Lâm Đồng rồi sau đó thuê nhiều xe taxi khác nhau di chuyển nhằm tránh bị Công an phát hiện.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Trần Thị Thanh Y trình báo sự việc đến Cơ quan Công an. Ngày 04-01-2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L phát hiện và bắt giữ N khi đang bỏ trốn. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phan Bảo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L thu giữ tại hiện trường tiệm vàng V2: 01 đôi dép xỏ ngón màu đen. Thu giữ tại hiện trường Thôn B, xã N 01 xe nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu trắng, số máy: JA39E-0463811, số khung: RLHJA3903HY488654, biển kiểm soát 48H1 - 159.97; 01 biển kiểm soát 49H1 - 032.28; 01 biển kiểm soát 49H1 - 376.42; 01 con dao thái lan có cán nhựa màu vàng, tổng chiều dài 21,6cm, phần lưỡi một mặt cắt dài 11,2cm, rộng nhất 1,9cm, mũi dao nhọn; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 khăn giấy ướt màu trắng, kích thước (24x21)cm, bề mặt bám dính bản đất; 02 tay cầm cao su được lấy từ xe mô tô biển kiểm soát 48H1-159.97. Thu giữ tại tiệm vàng T3 Ảnh: 01 sợi dây chuyền, màu vàng, dài 61 cm, phần đầu dây có ghi “TKJ 610”; 03 đoạn video có ghi lại cảnh Phan Bảo N đến bán vàng được lưu lại trong 01 đĩa CD. Thu giữ từ Phan Bảo N: Tiền Ngân hàng N6 20.285.000đ (*Hai mươi triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng*); 01 nhẫn kim loại, màu vàng, nhãn hiệu TOAN HANG 9999 1C; 01 nhẫn kim loại, màu vàng, nhãn hiệu TOAN HANG 9999 ĐN 10; 01 đôi bông tai kim loại, màu vàng, hình bông hoa; 01 lắc tay kim loại, dạng dây, màu vàng, kết hợp với chất rắn màu trắng, đen, cuối móc khoá có hình trái tim bằng kim loại, màu vàng; 01 vòng tay kim loại, màu vàng, trên vòng tay có gắn bông hoa bằng kim loại, màu vàng, nhãn hiệu H.PHU; 01 dây chuyền, màu vàng, dạng hạt, cuối móc khoá có hình bông sen bằng kim loại, màu vàng; 02 vòng cổ kim loại, màu vàng, nhãn hiệu HUNG.PHU 980G; Đối với 01 lắc tay vàng, dạng xích vàng 980; 01 dây chuyền vàng 610: Phan Bảo N khai trong quá trình bỏ trốn làm rơi nhưng không xác định được vị trí. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng và tiến hành xác minh nhưng chưa thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định số 30/KL-KTHS, ngày 06-01-2026 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Kết luận:

Mẫu ký hiệu M1: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 22,5148 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au): 59,35%, Bạc (Ag): 19,55%, Đồng (Cu): 20,89%.

Mẫu ký hiệu M2:

Mẫu ký hiệu M2.1: 02 vòng cổ bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng (vàng): 34,16 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au): 97,54%.

Mẫu ký hiệu M2.2: 01 vòng tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng (vàng): 9,47 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au): 97,24%.

Mẫu ký hiệu M2.3: 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 17,9741 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au): 58,25%, Bạc (Ag): 15,71%, Đồng (Cu): 17,74%.

Mẫu ký hiệu M2.4: 02 nhẫn bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 7,4960 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au): 99,65%.

Mẫu ký hiệu M2.5: 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 8,6885 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au): 59,24%, Bạc (Ag): 17,74%, Đồng (Cu): 18,50%.

Mẫu ký hiệu M2.6: 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 4,2662 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au): 97,54%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 09-01-2026 của Hội đồng định giá tài sản xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng kết luận giá trị tài sản tại thời điểm định giá ngày 01-01-2026 mà Phan Bảo Nhật cướp giật là:

01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng 22,5148 gam, phần trăm hàm lượng vàng là 59,35%, giá trị 53.450.129đ (*Năm mươi ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn một trăm hai mươi chín đồng*).

02 vòng cổ bằng kim loại màu vàng, khối lượng 34,16 gam, phần trăm hàm lượng vàng là 97,54%, giá trị 133.278.639đ (*Một trăm ba mươi ba triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng*).

01 vòng tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng 9,47 gam, phần trăm hàm lượng vàng là 97,24%, giá trị 36.834.507đ (*Ba mươi sáu triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn năm trăm lẻ bảy đồng*).

01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 17,9741 gam, phần trăm hàm lượng vàng là 58,25%, giá trị 41.879.648đ (*Bốn mươi một triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng*).

02 nhẫn bằng kim loại màu vàng, khối lượng 7,4960 gam, phần trăm hàm lượng vàng là 99,65%, giá trị 29.879.052đ (*Hai mươi chín triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn không trăm năm mươi hai đồng*).

01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng 8,6885 gam, phần trăm hàm lượng vàng là 59,24%, giá trị 20.588.267đ (*Hai mươi triệu năm trăm tám mươi tám nghìn hai trăm sáu mươi bảy đồng*).

01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, khối lượng 4,2662 gam, phần trăm hàm lượng vàng là 97,54%, giá trị 16.645.004đ (*Mười sáu triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm không bốn đồng*).

- Tài sản không thu giữ được: 01 lắc tay, dạng xích, vàng 980, khối lượng 18,75 gam, giá trị 73.374.994đ (*Bảy mươi ba triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm chín mươi bốn đồng*); 01 dây chuyền, vàng 610, khối lượng 22,5 gam, giá trị 55.199.993đ (*Năm mươi lăm triệu một trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi ba đồng*).

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 461.130.233đ (*Bốn trăm sáu mươi một triệu một trăm ba mươi nghìn hai trăm ba mươi ba đồng*).

Cáo trạng số 17/CT-VKSLDG-KV ngày 13-4-2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng để xét xử bị cáo Phan Bảo N về tội “*Cướp giạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phan Bảo N khai nhận như khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng với hành vi bị cáo thực hiện và không bào chữa gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Phan Bảo N từ 10 năm đến 11 năm tù về tội “*Cướp giạt tài sản*”.

Về việc xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số E269/QĐ-CSHS ngày 19-01-2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng về việc trả lại cho bà Trần Thị Thanh Y, là chủ sở hữu hợp pháp 02 dây chuyền, 02 nhẫn, 01 đôi bông tai, 02 vòng tay và 02 vòng cổ.

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số E269/QĐ-CSHS ngày 19-01-2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng về việc trả lại 20.285.000đ (*Hai mươi triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) cho ông Huỳnh A, là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 (một) khăn giấy ướt, 01 đôi dép do không còn giá trị sử dụng.

Đối với biển kiểm soát 49H1-032.28 và biển kiểm soát 49H1-377.42: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã xác minh chủ sở hữu lần lượt là ông Mai Tuấn P và ông Phạm Công L1. Hai phương tiện gắn biển kiểm soát như trên ông P, ông L1 vẫn đang sử dụng, không bị rơi và mất nên đề nghị tịch thu tiêu hủy do không có giá trị sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 48H1 - 159.97 và 02 tay cầm cao su, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã xác minh chủ sở hữu hợp pháp là ông Phan Quốc A. Ông Phan Quốc A giao cho Phan Bảo N quản lý và sử dụng xe làm phương tiện đi lại, không biết N sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho ông Phan Quốc A.

Đối với 01 đĩa CD bên trong lưu 03 đoạn video có ghi lại thời điểm Phan Bảo N đến bán vàng cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Phan Bảo N đã bồi thường số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) cho bà Trần Thị Thanh Y và bồi thường số tiền 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) cho ông Huỳnh A. Bà Y và ông A không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi các cơ quan tiến hành tố tụng, xin lỗi bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và xin lỗi cha mẹ, gia đình của bị cáo. Do bị cáo suy nghĩ nông nổi đã làm ảnh hưởng thời gian, sự tin tưởng của nhiều người. Bị cáo thật sự ăn năn, hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm về với gia đình, làm công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Vào lúc 15 giờ 39 phút ngày 01-01-2026, tại Thôn C, xã N, tỉnh Lâm Đồng, Phan Bảo N, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hành vi lợi dụng sơ hở của bà Trần Thị Thanh Y, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản và tẩu thoát, tài sản chiếm đoạt gồm 03 dây chuyền, 02 vòng cổ, 01 vòng tay, 02 nhẫn, 02 lắc tay, 01 đôi bông tai đều có thành phần kim loại chủ

yếu bằng vàng để trong hộp nhung trên tủ kính, có tổng trị giá 461.130.333 đồng của Công ty TNHH V2, do bà Trần Thị Thanh Y làm Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc là chủ sở hữu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng trật tự an ninh xã hội của địa phương nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điểm a khoản 3 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

“3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;”

[3]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; có thái độ ăn năn, hối cải; đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; được bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[4]. *Về quyết định hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, giá trị tài sản chiếm đoạt lớn, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh của địa phương, gây hoang mang dư luận. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc bị cáo lần đầu phạm tội, đã nhận thức được sai lầm, có thái độ ăn năn, hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, được bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt để giảm nhẹ một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6]. *Về việc xử lý vật chứng:*

Ngày 19-01-2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã trả lại cho bà Trần Thị Thanh Y, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH V2, là chủ sở hữu hợp pháp 02 dây chuyền, 02 nhẫn, 01 đôi bông tai, 02 vòng tay và 02 vòng cổ theo Quyết định xử lý vật chứng số E269/QĐ-CSHS là đúng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận.

Ngày 19-01-2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã trả lại số tiền 20.285.000đ (*Hai mươi triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) cho ông Huỳnh Á, là chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số E269/QĐ-CSHS là đúng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận.

Đối với 01 con dao thái lan, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 khăn giấy ướt, 01 đôi dép không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với biển kiểm soát 49H1-032.28 và biển kiểm soát 49H1-377.42: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã xác minh chủ sở hữu lần lượt là ông Mai T2 và ông Phạm Công L1. Hai phương tiện gắn biển kiểm soát như trên ông P, ông L1 vẫn đang sử dụng, không bị rơi hoặc mất. Do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 48H1 - 159.97 và 02 tay cầm cao su: Chủ sở hữu hợp pháp là ông Phan Quốc A. Ông Phan Quốc A giao xe cho Phan Bảo N sử dụng làm phương tiện đi lại, không biết N sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho ông Phan Quốc A theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 đĩa CD bên trong lưu 03 đoạn video ghi lại thời điểm Phan Bảo N bán vàng cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng: Đối với hình phạt, như nhận định ở mục [4], Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, các đề nghị khác đều căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo Phan Bảo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025,

Tuyên bố bị cáo Phan Bảo N phạm tội “*Cướp giật tài sản*”,

Xử phạt bị cáo Phan Bảo N 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 04-01-2026.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số E269/QĐ-CSHS ngày 19-01-2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 khăn giấy ướt, 01 đôi dép xỏ ngón màu đen, biển kiểm soát 49H1-032.28 và biển kiểm soát 49H1-377.42.

Trả lại cho ông Phan Quốc A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu trắng, số máy: JA39E-0463811, số khung: RLHJA3903HY488654, biển kiểm soát 48H1 - 159.97 và 02 tay cầm cao su.

Có đặc điểm như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15-4-2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Lâm Đồng.

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD bên trong lưu 03 đoạn video.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Bảo N phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng lưu trữ hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 – Lâm Đồng;
- Chi cục THADS khu vực 7 – Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà